



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 2 | Tháng 2/2025



Triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2025 còn nhiều bất ổn

Tài chính, ngân hàng ở ASEAN là một thị trường hấp dẫn

Tăng trưởng GDP 2025 đạt trên 8% năm là yêu cầu khách quan và là thách thức lớn

Lãi suất huy động tăng nhẹ ở các kỳ hạn dưới 12 tháng

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 2 tháng 2 (10-14/02/2025)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính thế giới

- Triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2025 còn nhiều bất ổn;
- Kinh tế Mỹ: Lạm phát bất ngờ tăng, bán lẻ giảm mạnh;
- Kinh tế khu vực EURO: Tăng trưởng kinh tế chưa hồi phục;
- ASEAN: Tài chính, ngân hàng là một thị trường hấp dẫn;
- Fed: Mục tiêu kiểm soát lạm phát đang trở nên phức tạp hơn;
- PBoC: Ổn định tỷ giá ở mức "hợp lý và cân bằng";
- Giá vàng thế giới tăng tuần thứ 7 liên tiếp.

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Đề án bổ sung về phát triển KT-XH 2025: Mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên;
- Tăng trưởng GDP 2025 đạt trên 8% năm là yêu cầu khách quan và là thách thức lớn;
- Xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 1/2025 giảm so với cùng kỳ;
- Thương mại điện tử 2024: Tăng trưởng doanh thu đạt 40%;
- Lãi suất huy động tăng nhẹ ở các kỳ hạn dưới 12 tháng;
- Lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống giảm dần;
- Trên thị trường OMO tuần qua, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu hai loại kỳ hạn: 7 ngày và 14 ngày, lãi suất cùng giữ ở mức 4,0%;
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng ở hầu hết các phiên.

Thông tin hội viên

- Bộ quy tắc về giao dịch chuyển tiền một chiều ra nước ngoài: Mang lại lợi ích cho nhiều bên;
- Agribank ưu đãi doanh nghiệp mở tài khoản mới;
- VietinBank tài trợ 2,5 tỷ đồng xóa nhà tạm, nhà dột nát;
- SHB chốt ngày phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023;
- Bac A Bank hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- VietABank hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- Vietbank dành 2.000 tỷ đồng cho doanh nghiệp vay ưu đãi lãi suất từ 6%/năm;
- DongA Bank đổi tên thành Ngân hàng Số Vikki;
- Vietnam Post tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Giám đốc Trung tâm Đổi mới sáng tạo.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

Triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2025 còn nhiều bất ổn

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo đạt 2,8% năm 2025, bằng với mức năm 2024 và đạt 2,9% trong năm 2026. Mức tăng trưởng này vẫn thấp hơn mức tăng trưởng trung bình 10 năm trước đại dịch (3,2%). Điều này phản ánh những thách thức đang diễn ra về mặt cấu trúc như đầu tư yếu, tăng trưởng năng suất chậm, mức nợ cao và áp lực nhân khẩu học.

Nền kinh tế toàn cầu đã chứng tỏ khả năng chống chịu trước những cú sốc liên tiếp nhưng triển vọng vẫn đầy bất ổn trong bối cảnh các cuộc xung đột vẫn tiếp diễn, căng thẳng địa chính trị và tranh chấp thương mại, rủi ro biến đổi khí hậu và áp lực tài khóa đang ngày càng gia tăng.

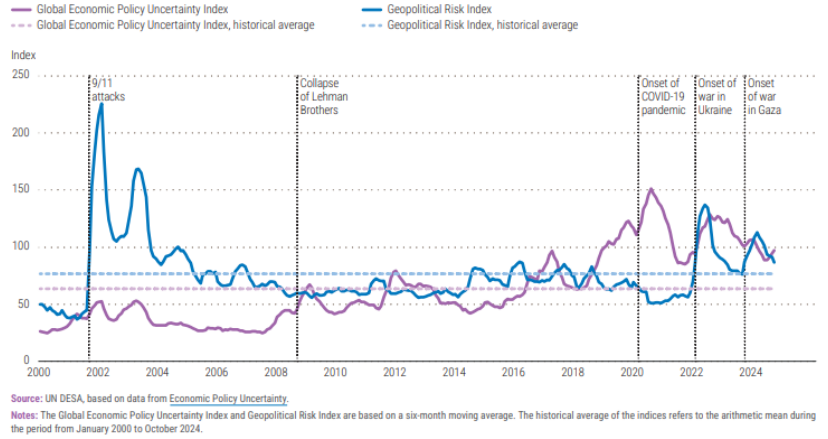
Các chính phủ được khuyến nghị phải cân bằng những nhu cầu chi tiêu công bằng những nỗ lực củng cố tài khóa.

Kinh tế Mỹ: Lạm phát bất ngờ tăng, bán lẻ giảm mạnh

Chỉ số lạm phát giá tiêu dùng tháng 1/2025 bất ngờ tăng lên 3% y/y, gây trở ngại cho tiến trình giảm lạm phát của nền kinh tế Mỹ. Giá năng lượng trở lại tăng 1% sau 6 tháng giảm dần. So với tháng trước, CPI cũng tăng 0,5%, vượt dự báo (0,3%). CPI lõi tăng 3,3% y/y và 0,4% m/m.

Mức dự báo của nền kinh tế toàn cầu trong năm 2025 tương đương năm ngoài phần lớn nhờ bởi tình trạng giảm phát liên tục, giá hàng hóa giảm và nới lỏng tiền tệ ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, các cuộc xung đột đang diễn ra, căng thẳng địa chính trị và các hạn chế thương mại tiềm ẩn, cũng như những rủi ro về khí hậu đặt ra những thách thức đáng kể trong tương lai.

Bất ổn chính sách kinh tế và rủi ro địa chính trị đe dọa kinh tế toàn cầu

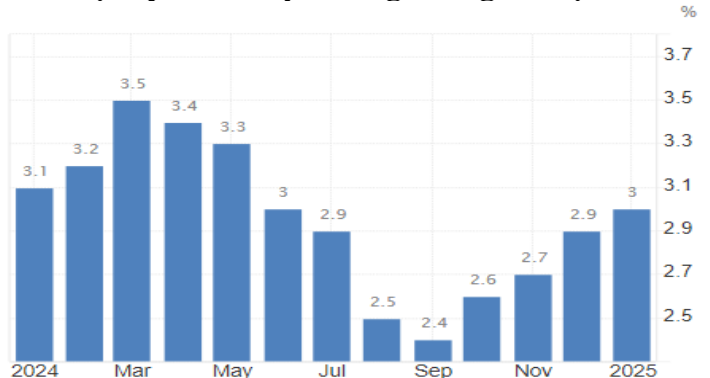


Nhiều nước đang phát triển vẫn đang phải chịu những tác động tiêu cực từ đại dịch và các cú sốc khác trong vài năm qua. Triển vọng tăng trưởng đối với các nước kém phát triển nhất, các nước đang phát triển không giáp biển và các quốc gia đảo nhỏ đang phát triển đang gặp nhiều thách thức, với mức tăng trưởng dự kiến vẫn thấp hơn mức xu hướng.

Trong khi quá trình chuyển đổi xanh và tiến bộ công nghệ có tiềm năng thúc đẩy tăng trưởng, lợi ích sẽ không được phân bổ đồng đều giữa các quốc gia. Nhiều nước đang phát triển tiếp tục vật lộn với việc huy động tài chính cho các khoản đầu tư quan trọng vào cơ sở hạ tầng, công nghệ và nguồn nhân lực. Ngoài ra, họ còn phải đối mặt với những thách thức trong việc tận dụng lực lượng lao động dồi dào của mình để nâng cao chuỗi giá trị sản xuất và dịch vụ.

Nguồn: OECD

Lạm phát ở Mỹ bất ngờ tăng trở lại



Chỉ số lạm phát giá sản xuất cũng tăng nhanh hơn dự kiến

Doanh thu bán lẻ tháng 1/2025 giảm mạnh hơn dự báo khi giảm 0,9% m/m (dự báo chỉ giảm 0,1%). Đây cũng là mức giảm bán lẻ mạnh nhất kể từ tháng 3/2023, chủ yếu do thời tiết cực đoan dẫn đến cháy rừng mạnh ở Los Angeles đã ảnh hưởng mạnh đến tiêu dùng.

Sản lượng công nghiệp (IP) tăng mạnh hơn dự kiến

Chỉ số IP tháng 1/2025 tăng 0,5%, vượt mức dự báo (0,3%). Động lực chính là từ sản xuất linh kiện hàng không, thiết bị bay, hàng hóa tiêu dùng điện máy...

Giá xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 1/2025 đều tăng cao hơn dự kiến

Giá nhập khẩu tăng cao nhất trong vòng 9 tháng ở mức 0,3% m/m, tuy vậy vẫn thấp hơn kỳ vọng thị trường (0,4%). Nguyên nhân chính thúc đẩy sự gia tăng này là việc Mỹ áp thuế đối với Trung Quốc.

Giá xuất khẩu tăng mạnh nhất kể từ tháng 5/2022 ở mức 1,3%, cao hơn nhiều so với kỳ vọng (0,3%).

Kinh tế khu vực EURO: Tăng trưởng kinh tế chưa hồi phục

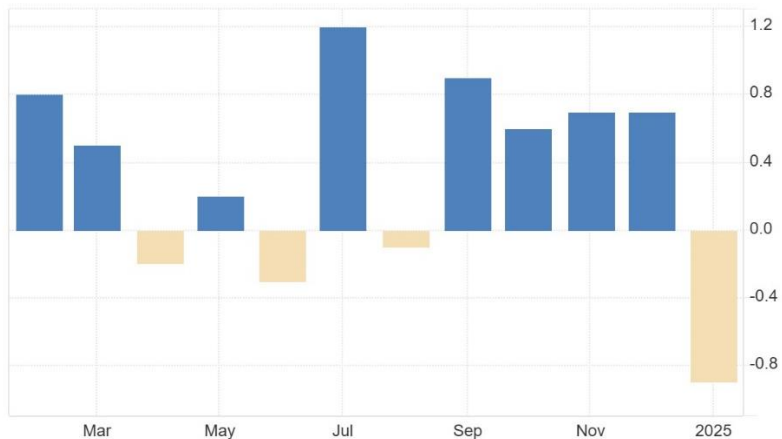
Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Khu vực EURO được xác nhận là 0,9% y/y trong quý IV/2024, khớp với ước tính sơ bộ. Đây là mức tăng trưởng nhanh nhất kể từ đầu năm 2023, nhờ chi phí đi vay thấp hơn và áp lực lạm phát giảm bớt. Trong số các nền kinh tế lớn nhất của khu vực này, Tây Ban Nha dẫn đầu với mức tăng trưởng mạnh mẽ 3,5%, tiếp theo là Hà Lan (1,8%), Pháp (0,7%) và Ý (0,5%). Ngược lại, Đức, nền kinh tế lớn nhất lại vẫn trong tình trạng suy thoái, giảm 0,2%.

Sản lượng công nghiệp (IP) giảm nhiều hơn dự kiến. IP tháng 12/2024 giảm 1,1% m/m, giảm nhiều hơn so với dự báo (-0,6%), đảo chiều giảm so với mức tăng 0,4% của tháng trước.

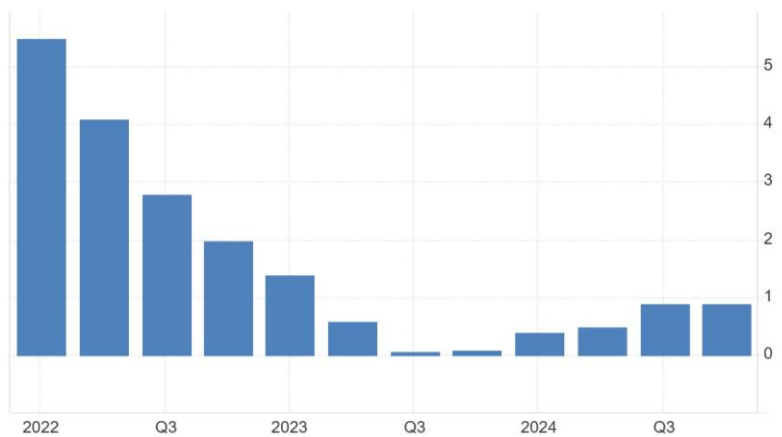
ASEAN: Tài chính, ngân hàng là một thị trường hấp dẫn

ASEAN được dự báo sẽ trở thành một trong bốn nền kinh tế lớn nhất thế giới vào năm

Doanh thu bán lẻ giảm mạnh



Tăng trưởng kinh tế khu vực EURO chưa hồi phục



Nguồn: BLS/EUROSTAT/Tradingeconomics

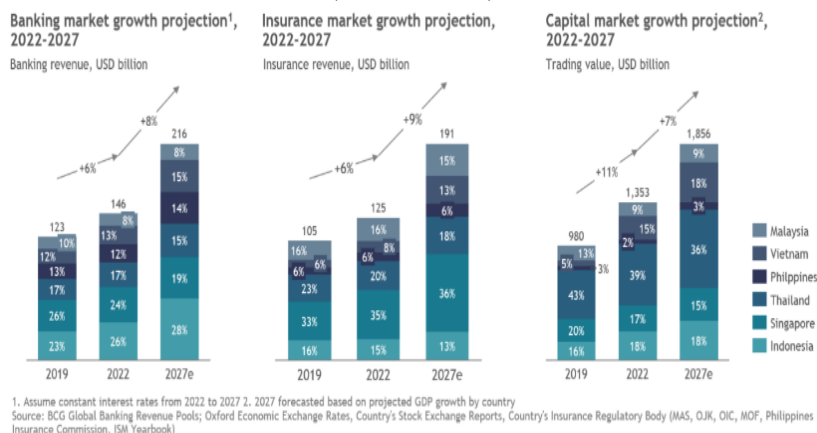
2050. Khu vực này có tổng dân số là 680 triệu người và GDP là 3,6 nghìn tỷ USD – một thị trường hấp dẫn cho cả đầu tư trong nước và quốc tế. Với hơn 2/3 dân số trong độ tuổi lao động và môi trường chi phí thấp, ASEAN nổi lên như một trung tâm chính thu hút doanh nghiệp trên toàn cầu.

Tổng giá trị thương mại của ASEAN chiếm khoảng 132% GDP của khu vực nhưng 70-80% giá trị thương mại này phụ thuộc vào nguồn vốn vay. Ước tính có một khoảng trống, thiếu hụt tài chính thương mại vào khoảng 350-400 tỷ USD tại ASEAN.

Những con số này cho thấy rõ ràng rằng cải cách chính sách của ASEAN là chìa khóa để khai thác tiềm năng kinh tế của khối, thúc đẩy thương mại hơn nữa.

Khu vực dịch vụ tài chính của ASEAN là một thị trường hấp dẫn với triển vọng tăng trưởng tích cực trong các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm và chứng khoán.

Tăng trưởng khu vực tài chính, ngân hàng ASEAN (2019-2027)



Thị trường ngân hàng dự kiến sẽ tăng trưởng 8%, với doanh thu ngân hàng đạt 216 tỷ USD vào năm 2027.

Thị trường bảo hiểm dự kiến sẽ tăng trưởng 9%, đạt 191 tỷ USD doanh thu bảo hiểm vào năm 2027.

Trong khi đó, thị trường vốn dự kiến sẽ tăng trưởng 7%, đạt giá trị giao dịch lên tới 1,8 nghìn tỷ USD vào năm 2027.

Nguồn: UK Mission to ASEAN/BCG

II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW lớn

Fed: Mục tiêu kiểm soát lạm phát đang trở nên phức tạp hơn

Chủ tịch Fed Powell tái khẳng định trong Báo cáo chính sách tiền tệ bán niên gửi Quốc hội rằng, với lập trường chính sách của Fed hiện ít hạn chế hơn đáng kể và nền kinh tế vẫn mạnh, không có lý do gì phải điều chỉnh lãi suất quỹ liên bang.

Mục tiêu duy nhất của Fed là kiềm chế lạm phát sau khi lạm phát tăng vọt lên mức cao nhất trong bốn thập kỷ vào năm 2022 mà không gây tổn hại đáng kể đến tăng trưởng và việc làm.

Việc đạt được mục tiêu này cũng đang trở nên phức tạp hơn do kế hoạch áp dụng thuế quan rộng rãi, cắt giảm thuế và hạn chế nhập cư của Tổng thống Donald Trump.

Chủ tịch Fed cho rằng việc giảm hạn chế chính sách quá nhanh hoặc quá nhiều có thể cản trở tiến trình lạm phát trong khi việc giảm hạn chế chính sách quá chậm hoặc quá ít có thể làm suy yếu không đáng có hoạt động kinh tế và việc làm. Nền kinh tế đã đạt được tiến bộ đáng kể hướng tới các mục tiêu của Fed trong hai năm qua. Mặc dù các điều kiện thị trường lao động đã hạ nhiệt so với trạng thái quá nóng trước đây, nhưng vẫn vững chắc. Lạm phát đã tiến gần hơn nhiều đến mục tiêu dài hạn 2%, dù vẫn còn hơi cao.

Fed đã duy trì lãi suất điều hành ở mức 4,25%-4,5% trong cuộc họp tháng 1/2025, tạm dừng chu kỳ cắt giảm lãi suất sau ba lần giảm liên tiếp trong năm 2024 với tổng cộng 01 điểm %.

Sau khi cắt giảm lãi suất 100 điểm cơ bản kể từ tháng 9/2024, các nhà hoạch định chính sách của Fed đã nói rằng đã đến lúc tạm dừng các đợt cắt giảm tiếp theo để đánh giá nền kinh tế và chờ đợi tiến triển lạm phát giảm.

PBoC: Ổn định tỷ giá ở mức "hợp lý và cân bằng"

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) cho biết trong báo cáo thực hiện chính sách tiền tệ quý IV/2024 rằng:

- Sẽ điều chỉnh chính sách vào thời điểm thích hợp để hỗ trợ nền kinh tế.

Một số diễn biến chính của thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế trong tuần

DXY giảm khoảng 1,15% so với cuối tuần trước.

Giá vàng thế giới được dự báo vẫn theo xu hướng tăng. Từ đầu năm đến nay, giá vàng đã tăng 9,77%.

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá dầu thế giới trong tuần

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (14/02/2025), hợp đồng dầu Brent giảm 28 cent (tương đương 0,37%) xuống còn 74,74 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 55 cent (tương đương 0,77%) còn 70,74 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng dầu đều tăng 1% trong tuần qua.

Giá dầu giảm nhẹ vào ngày thứ Sáu (14/02) do triển vọng về một thỏa thuận hoà bình giữa Nga và Ukraine có thể làm giảm bớt tình trạng gián đoạn nguồn cung khi lệnh trừng phạt đối với Moscow có thể được dỡ bỏ.

Giá vàng thế giới tăng tuần thứ 7 liên tiếp

PBoC cũng nêu rõ:

- Những trở ngại bên ngoài ngày càng gia tăng, nhu cầu trong nước yếu và nhiều rủi ro tiềm ẩn khác.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng một bộ công cụ chính sách tiền tệ toàn diện, bao gồm lãi suất và dự trữ bắt buộc.

- Quy mô và thời điểm của các biện pháp chính sách sẽ được điều chỉnh dựa trên các điều kiện kinh tế trong nước và toàn cầu.

- Tiếp tục cam kết duy trì thanh khoản dồi dào, hỗ trợ giá cả phục hồi vừa phải và ổn định tỷ giá hối đoái với đồng Nhân dân tệ ở mức "hợp lý và cân bằng".

Nguồn: Fed/BOJ/BOE

Thị trường tài chính thế giới tuần qua dè dặt trước những căng thẳng thương mại toàn cầu, sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố các mức thuế mới, trong bối cảnh số liệu lạm phát của Mỹ cao hơn so với dự báo.

- Chỉ số đồng USD (DXY), đo lường biến động đồng USD với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) đứng ở mức 106,74 điểm, giảm khoảng 0,74% so với cuối tuần trước.

- Thị trường vàng xuất hiện áp lực bán tăng về cuối tuần, tuy nhiên cũng đã ghi nhận 7 tuần tăng giá liên tiếp, chủ yếu do lo ngại căng thẳng thương mại khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tung hàng loạt đòn thuế với các nước. Giá vàng được dự báo vẫn theo xu hướng tăng, do thuế nhập khẩu, lạm phát, đồng đôla mất giá và làn sóng chuyển sang vàng vật chất trong năm nay.

Giá cà phê đồng loạt giảm

Trong tuần qua, giá cà phê trên thị trường thế giới cũng tăng mạnh và thiết lập các kỷ lục mới.

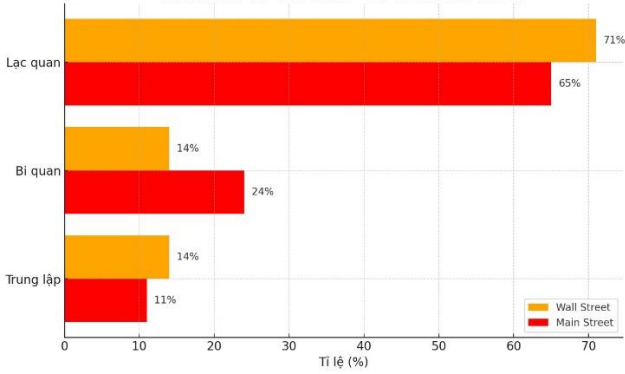
Tại sàn giao dịch London, giá cà phê trực tuyến robusta hợp đồng giao tháng 3/2025 đóng cửa phiên cuối tuần (15/02/2025) ở mức 5.735 USD/tấn, tăng 3,1% (174 USD/tấn) so với cuối tuần trước; hợp đồng giao tháng 5/2025 tăng 2,9% (162 USD/tấn), đạt 5.726 USD/tấn.

Còn tại sàn giao dịch New York, giá cà phê arabica giao tháng 3/2025 chốt phiên giao dịch cuối tuần ở mức 419,75 US cent/pound, tăng tới 3,8% (15,4 US cent/pound) so với tuần trước; hợp đồng giao kỳ hạn tháng 5/2025 cũng tăng 2,7% (10,7 US cent/pound), chốt ở mức 407,4 US cent/pound.

Trong tuần qua, giá cà phê arabica đạt mức cao nhất mọi thời đại là 438,9 US cent/pound phiên giao dịch hôm 14/2 và robusta đạt mốc kỷ lục 5.817 USD/tấn hôm 13/02/2025.

Đà tăng giá này được hỗ trợ bởi lo ngại về tình trạng tồn kho thấp ở Brazil, nơi sản xuất gần một nửa lượng cà phê arabica của thế giới.

KHẢO SÁT VỀ GIÁ VÀNG - 17 ĐẾN 21.02.2025



Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (14/02/2025), hợp đồng vàng giao ngay giảm 1,5% xuống còn 2.883,80 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai giảm 1,7% còn 2.897,40 USD/oz. Trong tuần, giá vàng đã chạm mức cao kỷ lục là 2.942,70 USD/oz vào ngày 11/02/2025. Cả tuần, vàng giao ngày tăng 0,7%.

Giá vàng ngày cuối tuần giảm hơn 1% do hoạt động chốt lời, nhưng vẫn ghi nhận tuần tăng thứ 7 liên tiếp, chủ yếu do lo ngại về một cuộc chiến thương mại toàn cầu sau động thái thúc đẩy thuế quan đối ứng của Tổng thống Mỹ Donald Trump.

Chỉ số giá hàng hóa tháng 1/2025 của WB

Một số chỉ số giá hàng hóa tháng 1/2025 mới được công bố của Ngân hàng Thế giới cho thấy:

- Giá năng lượng đã lại tăng (giá khí tự nhiên tăng 15%, dầu thô tăng 8,1%);
- Giá hàng hóa phi năng lượng ít thay đổi so với tháng trước;
- Giá lương thực tăng nhẹ 0,3%;
- Nguyên, nhiên liệu thô giảm 1,8%;
- Giá phân bón tăng 3,9%.
- Giá kim loại ổn định, trong khi giá kim loại quý tăng 1,8%.
-

Nguồn: OPEC/KITCO/WB/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 2 tháng 2 (10-14/02/2025)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4.25%-4.50%	4.5%-4.75%	18/12/2024	19/03/2025
ECB	EURO Zone	2.75%	3.00%	30/01/2025	06/03/2025
BOJ	Nhật Bản	0.50%	0.25%	24/01/2025	19/03/2025
PBoC	Tr/Quốc	3.10%	3.35%	21/10/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	18/02/2025
BoE	Anh	4.75%	5.00%	07/11/2024	20/03/2025
BOK	Hàn Quốc	3.00%	3.25%	28/11/2024	25/02/2025
BI	Indonesia	5.75%	6.00%	15/01/2025	19/02/2025

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/-% tuần	+/-% tháng	+/-% từ đầu năm	+/-% năm
United States	4.4800	-0.02%	-0.18%	-0.10%	0.24%
United Kingdom	4.5092	0.03%	-0.22%	-0.06%	0.45%
Japan	1.3563	0.05%	0.10%	0.26%	0.63%
Australia	4.4320	0.09%	-0.21%	0.07%	0.27%
Germany	2.4230	0.05%	-0.10%	0.06%	0.07%
China	1.6540	0.04%	0.01%	-0.03%	-0.81%
Singapore	2.8525	0.01%	-0.22%	-0.01%	-0.20%
South Korea	2.8460	0.03%	0.00%	-0.03%	-0.63%
Vietnam	3.2160	0.09%	0.01%	0.10%	0.82%
Indonesia	3.7500	0.14%	-0.16%	-0.06%	-0.04%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/-% tuần	+/-% tháng	+/-% từ đầu năm	+/-% năm
Dầu thô USD/Bbl	70.740	-0.37%	-10.13%	-1.37%	-8.39%
Khí ga USD/MMBtu	3.7250	12.57%	-8.77%	2.53%	110.81%
Xăng USD/Gal	2.0819	-1.15%	-4.06%	3.45%	-18.61%
Than USD/T	104.30	-4.27%	-9.62%	-16.73%	-12.90%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	2880.76	0.74%	6.90%	9.77%	43.74%
Bạc USD/t.oz	32.133	1.07%	4.79%	11.27%	40.32%
Lithium CNY/T	76250	-1.36%	-1.04%	1.60%	-21.79%
Platin SD/t.oz	999.60	-1.14%	7.33%	11.81%	11.32%
3. Nông sản	Giá	+/-% tuần	+/-% tháng	+/-% từ đầu năm	+/-% năm trước
Sữa USD/CWT	20.33	1.09%	0.25%	8.66%	25.65%
Cao su S Cents/Kg	204.80	4.07%	5.13%	3.75%	33.77%
Coffee USD/Lbs	419.67	1.92%	26.96%	30.94%	121.70%
Bông USD/Lbs	67.14	2.12%	-0.98%	-1.80%	-29.06%
Gạo USD/cwt	14.0450	2.41%	-5.29%	0.14%	-25.63%
Đường USD/Lbs	20.38	5.67%	12.99%	5.67%	-10.67%
Chè INR/Kgs	142.93	-2.12%	-9.60%	-15.96%	19.25%
Ngô USD/BU	496.5415	1.85%	3.72%	8.30%	15.54%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/-% tuần	+/-% tháng	+/-% Từ đầu năm	+/-% năm
EURUSD	1.04900	1.57%	1.95%	1.27%	-2.61%
GBPUSD	1.25860	1.58%	2.81%	0.54%	-0.11%
AUDUSD	0.63510	1.23%	1.98%	2.61%	-2.65%
USDJPY	152.427	0.66%	-2.58%	-3.13%	1.68%
USDCNY	7.26105	-0.59%	-1.20%	-1.04%	0.61%
USDCAD	1.41835	-0.78%	-1.10%	-1.35%	5.35%
USDKRW	1441.45	-0.93%	-1.04%	-2.49%	8.50%
DXY	106.798	-1.15%	-2.10%	-1.56%	2.40%
USDSGD	1.33935	-1.21%	-2.03%	-1.93%	-0.46%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/-% 1 tuần	+/-% 1 tháng	+/-% sv đầu năm	+/-% sv 1 năm	+/-% sv 3 năm
Dow Jones	+0.55%	+2.43%	+4.71%	+15.32%	+29.83%
S&P 500	+1.47%	+1.97%	+3.96%	+22.16%	+39.60%
Nasdaq	+2.58%	+2.02%	+3.71%	+26.95%	+46.00%
DAX	+3.33%	+7.70%	+13.08%	+31.52%	+47.46%
FTSE 100	+0.37%	+2.67%	+6.84%	+13.24%	+15.86%
CAC 40	+2.58%	+6.08%	+10.81%	+5.28%	+17.73%
Nikkei 225	+1.08%	+1.85%	-1.83%	+1.76%	+43.81%
Shanghai	+1.30%	+3.24%	-0.15%	+16.78%	-3.50%
Hang Seng	+7.04%	+15.50%	+12.76%	+38.44%	-8.76%

4. Khoáng sản - Nông sản	Giá	+/-% tuần	+/-% tháng	+/-% Từ đầu năm	+/-% năm
Đồng USD/Lbs	4.6311	1.08%	6.23%	16.18%	23.05%
Thép CNY/T	3206.00	-2.26%	-0.12%	-3.14%	-17.60%
Quặng sắt \$/T	810.50	-1.28%	2.59%	4.04%	-14.82%
Chì USD/T	1985.68	-0.63%	2.62%	1.73%	-3.35%
Nhôm USD/T	2638.95	0.05%	1.44%	3.43%	18.63%
Thiếc USD/T	31981	3.16%	7.42%	9.96%	16.44%
Kẽm USD/T	2847.50	-0.07%	-0.54%	-4.40%	20.94%
Nikel USD/T	15455	-1.81%	-2.12%	1.01%	-3.45%

5. Nông sản - Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia - Black Pepper	7,294	7,276	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,800	6,500	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,790 6,590	6,760 6,560	
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	960	1,170	
	Godavari Ấn Độ	1,390	1,390	
Cá da trơn	Đài loan (US\$/kg)	1,70	1,66	
	Thái Lan (US\$/kg)	2,08	1,82	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	5,26	5,26	
	Đông Java (Indonesia)	4,60	4,60	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 15/02/2025

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Đề án bổ sung về phát triển KT-XH 2025

Tại kỳ họp bất thường đang diễn ra, Quốc hội đã nghe Tờ trình của Chính phủ và Báo cáo thẩm tra Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên.

Theo đó, năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, năm tăng tốc, bứt phá, về đích. Đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng và củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng để thực hiện thắng lợi Chiến lược 10 năm 2021-2030, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Chỉ tiêu 2021 - 2025 nào chưa đạt thì phải quyết tâm hoàn thành; chỉ tiêu nào đạt rồi thì phải nâng cao chất lượng, hiệu quả.

Kịch bản tăng trưởng đạt 8% trở lên năm 2025 đó là, tăng trưởng khu vực công nghiệp - xây dựng khoảng 9,5% trở lên (trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,7% trở lên); dịch vụ tăng 8,1% trở lên; nông, lâm, thủy sản tăng 3,9% trở lên). Các khu vực kinh tế tăng trưởng cao hơn khoảng 0,7-1,3% so với năm 2024; công nghiệp - xây dựng, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực dẫn dắt tăng trưởng.

Quy mô GDP năm 2025 khoảng trên 500 tỷ USD, GDP bình quân đầu người khoảng trên 5.000 USD.

Các động lực tăng trưởng: tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 174 tỷ USD trở lên, xấp xỉ 33,5% GDP (cao hơn 3 tỷ USD); trong đó đầu tư công khoảng 36 tỷ USD (tương đương 875 nghìn tỷ đồng, cao hơn khoảng 84,3 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch đã giao năm 2025 là 790,7 nghìn tỷ đồng), đầu tư tư nhân khoảng 96 tỷ USD, FDI khoảng 28 tỷ USD, đầu tư khác khoảng 14 tỷ USD; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) năm 2025 tăng khoảng 12% trở lên; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 tăng 12% trở lên; thặng dư thương mại khoảng 30 tỷ USD.

Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5-5%. Trường hợp cần thiết cho phép điều chỉnh bội chi NSNN lên mức khoảng 4-4,5% GDP để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển; nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài có thể đến ngưỡng hoặc vượt ngưỡng cảnh báo khoảng 5% GDP.

Nguồn: chinhphu.vn

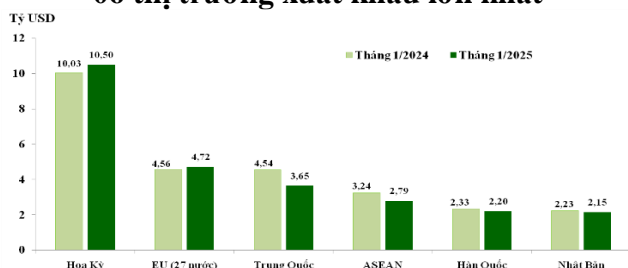
Tăng trưởng GDP 2025 đạt trên 8% năm là yêu cầu khách quan và là thách thức lớn
Trong phiên thảo luận ở tổ chiều 14/2/2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết việc điều chỉnh mục tiêu GDP trên 8% năm nay là yêu cầu khách quan, nhằm đạt mục tiêu đưa ra tại Đại hội XIII và trở thành nước có thu nhập cao vào 2045. Đây là thách thức lớn khi bình quân tăng trưởng kinh tế thế giới năm nay ở mức thấp - gần 3% và khu vực ASEAN 4-4,5%, nhưng "khó mấy cũng phải làm".

Thủ tướng Phạm Minh Chính cho rằng để thúc đẩy GDP cao hơn, không dừng lại ở "tăng trưởng bình bình", có thể phải hy sinh một phần lạm phát để đạt mục tiêu này. Chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành linh hoạt, kết hợp hài hòa với chính sách tài khóa (thuế, phí, tăng thu, tiết kiệm chi...) để tạo không gian thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

Việt Nam ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn và có thặng dư cao.

Nguồn: quochoi.vn

Xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 1/2025: 06 thị trường xuất khẩu lớn nhất



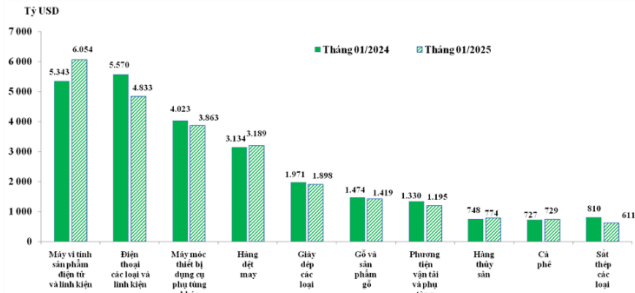
Hoạt động ngoại thương tháng 1/2025 giảm so với cùng kỳ
Tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 63,25 tỷ USD, giảm 10,3% so với tháng 12/2024.

- Trị giá xuất khẩu đạt 33,19 tỷ USD, giảm 6,6% (tương ứng giảm 2,34 tỷ USD);

- Trị giá nhập khẩu đạt 30,06 tỷ USD, giảm 14,1% (tương ứng giảm 4,94 tỷ USD).

- Cán cân thương mại tháng 01/2025 thặng dư 3,13 tỷ USD.

10 nhóm hàng xuất khẩu chủ lực



So với cùng kỳ năm trước, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa trong tháng 01/2025 giảm 3,3%; trong đó xuất khẩu giảm 4%, tương ứng giảm 1,37 tỷ USD và nhập khẩu giảm 2,6%, tương ứng giảm 794 triệu USD.

Cả năm 2024, trị giá xuất nhập khẩu tăng mạnh, cán cân thương mại thặng dư:

- Tổng trị giá xuất nhập khẩu đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4%, tương ứng tăng 105,22 tỷ USD so với năm 2023. Trong đó, tổng trị giá xuất nhập khẩu của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 529,86 tỷ USD, tăng 13,6% (tương ứng tăng 63,62 tỷ USD) so với năm trước;

- Tổng trị giá xuất khẩu đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3%, tương ứng tăng 50,81 tỷ USD so với năm trước.

- Tổng trị giá nhập khẩu đạt 380,76 tỷ USD, tăng 16,7%, tương ứng tăng 54,41 tỷ USD so với năm trước.

- Cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 24,77 tỷ USD, thấp hơn 12,7% so với con số thặng dư 28,36 tỷ USD của năm trước.

Thương mại điện tử 2024: Tăng trưởng doanh thu đạt 40%

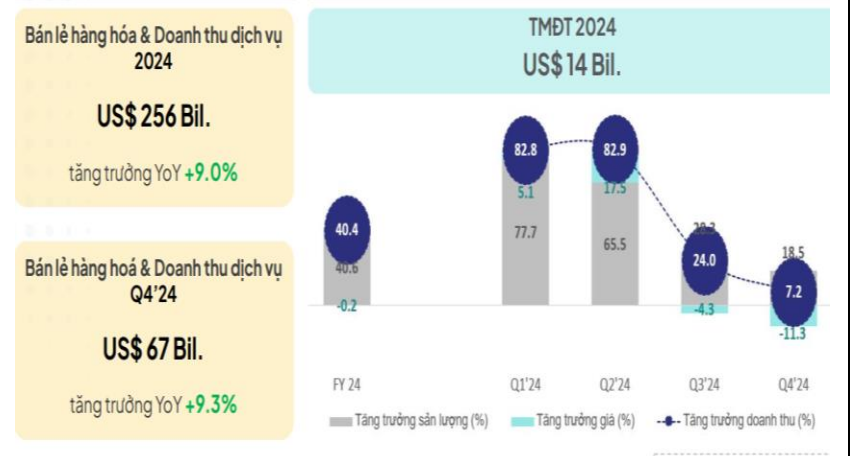
Năm 2024, Thương mại điện tử (TMĐT) đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng dịch vụ và bán lẻ và có mức tăng trưởng doanh thu cao 40% so với cùng kỳ năm trước.

- Đóng góp nhiều nhất vào tăng trưởng TMĐT là Shopee và Tiktok Shop. Đây cũng là 2 sàn được người tiêu dùng lựa chọn nhiều nhất.

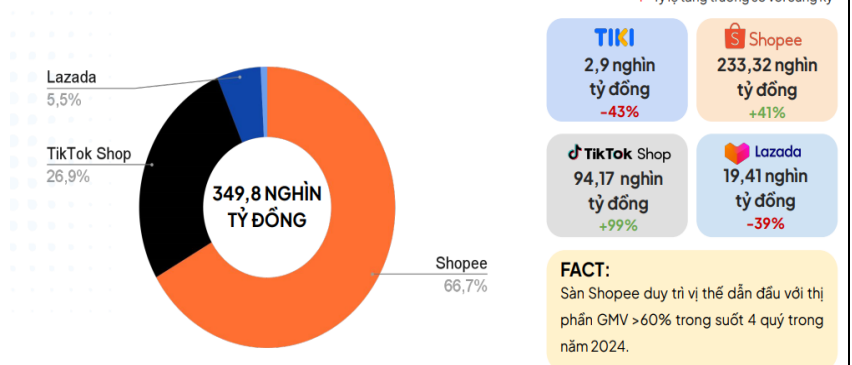
- Người tiêu dùng đã hình thành thói quen mua sắm online cho nhóm ngành hàng thiết yếu. Trong đó, nhóm ngành Tiêu dùng nhanh vượt Điện gia dụng và Công nghệ về tổng giá trị giao dịch trên TMĐT trong 6 tháng cuối năm.

- Các thương hiệu thuộc phân khúc có giá phổ thông và tiết kiệm sẽ có lợi thế trong việc thúc đẩy TMĐT tăng trưởng do người tiêu dùng sẽ ưu tiên lựa chọn phù hợp chi tiêu.

Doanh thu thương mại điện tử tăng 40% năm 2024



THỊ PHẦN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CỦA CÁC SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, CẢ NĂM 2024



Nguồn: Younet.eci

Lãi suất huy động tăng nhẹ ở các kỳ hạn dưới 12 tháng

Trong tháng 1/2025, ghi nhận có 12 ngân hàng tăng lãi suất huy động với mức tăng từ 0,1% -0,9%/năm. Xu hướng tăng lãi suất huy động diễn ra chủ yếu ở các NHTM quy mô nhỏ khi các ngân hàng tích cực chuẩn bị nguồn vốn lớn để phục vụ cho kế hoạch tín dụng dự báo tăng cao trong năm nay.

Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV) lần đầu tiên sau hơn 2 năm điều chỉnh tăng lãi suất huy động.

Theo đó, kể từ 05/02/2025, BIDV áp dụng biểu lãi suất huy động mới với hình thức gửi tiết kiệm ở quầy, lãi suất tiền gửi cao nhất ở BIDV là 4,8%/năm, áp dụng cho kỳ hạn 24-36 tháng, tăng 0,1 điểm % so với trước. Các kỳ hạn khác giữ nguyên.

Tháng 3/2024, BIDV điều chỉnh giảm 0,3 điểm % ở một số kỳ hạn dài. Suốt từ đầu năm 2023 đến nay, BIDV chỉ giảm hoặc giữ nguyên lãi suất huy động.

Cuối năm 2024, BIDV thu hút được gần 2 triệu tỷ đồng tiền gửi của khách hàng.

Sự phục hồi của hoạt động sản xuất và giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2025 sẽ là yếu tố quan trọng giúp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, qua đó sẽ gia tăng áp lực lên lãi suất huy động vốn.

Trong chỉ thị mới nhất, NHNN chỉ đạo giữ ổn định lãi suất huy động và phấn đấu giảm lãi suất cho vay. Dự báo lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của các NHTM lớn sẽ dao động quanh mức 5% - 5,2% trong năm 2025.

Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,50%	4,20%	4,40%	5,50%	5,75%	6,05%	6,5%	6%
Ngân hàng	Bac Á Bank	Viet Bank	Viet Bank	AB Bank	BV Bank	BV Bank	EXIM Bank	Saigon Bank

*Cập nhật đến 15/02/2025 từ các biểu lãi suất huy động tiết kiệm thông thường của các NH.

Theo NHNN VN, trong tháng 12/2024, lãi suất tiền gửi bình quân của các ngân hàng thương mại là:

- Lãi suất VND:

+ Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng: 0,1-0,2%/năm;

+ Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng: 3,1-4,0%/năm;

+ Tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng: 4,4-5,2%/năm;

+ Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 24 tháng: 5,0-5,9%/năm;

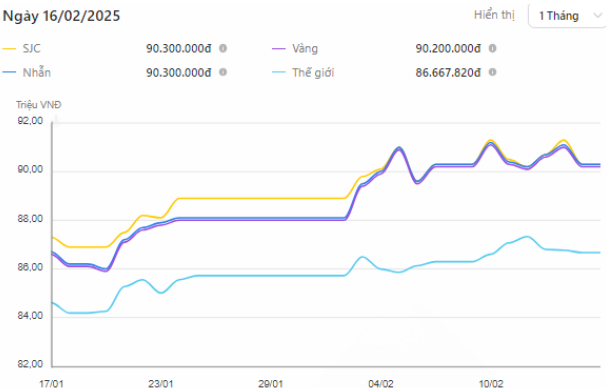
+ Tiền gửi có kỳ hạn trên 24 tháng: 6,8-7,2%/năm.

- Lãi suất USD:

+ Lãi suất tiền gửi USD của TCTD ở mức 0%/năm đối với tiền gửi của cá nhân và tổ chức ở tất cả các kỳ hạn.

Nguồn: sbv.gov.vn và tổng hợp các NHTM

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua



Chốt phiên ngày cuối tuần 15/02/2025, giá vàng trong nước giảm. Kết tuần, giá vàng miếng tại SJC đóng cửa ở mức 87,3-90,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra). Giá vàng nhẫn loại 1-5 chỉ của SJC được niêm yết ở mức 87,3-90,1 triệu đồng/lượng (mua - bán). Giá vàng nhẫn 9999 tại Doji chốt phiên ở mức 88,3-90,3 triệu đồng/lượng.

So với cuối tuần trước, giá vàng miếng SJC tại DOJI tăng 500.000 đồng/lượng chiều mua vào và giữ nguyên chiều bán ra. Chênh lệch giá mua - bán vàng SJC tại Tập đoàn DOJI ở ngưỡng 3 triệu đồng/lượng. Giá vàng nhẫn Doji tăng 300 nghìn đồng/lượng.

Nguồn: DOJI/SJC

I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng (LNH) Lãi suất VND LNH (02/2024-02/2025)

Trên thị trường LNH tuần qua (10/02 - 14/02/2025), lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống giảm dần sau khi bật lên ở phiên ngày đầu tuần. Chốt phiên cuối tuần (14/02/2025), lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: Qua đêm 4,02% (-0,48 điểm%); 1 tuần 4,35% (-0,33 điểm%); 2 tuần 4,63% (-0,17 điểm%); 1 tháng 4,80% (-0,10 điểm%).

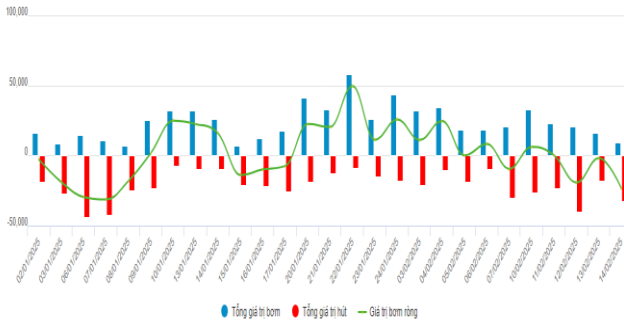
Lãi suất USD LNH giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần, lãi suất USD LNH, giao dịch tại:



Qua đêm 4,33% (-0,04 điểm%); 1 tuần 4,40% (-0,02 điểm%); 2 tuần 4,48% (-0,03 điểm%) và 1 tháng 4,53% (-0,05 điểm%).

Thị trường mở (OMO) Nghị vụ OMO (tỷ đồng)

Diễn biến bơm hút ròng nghiệp vụ OMO theo ngày (tỷ đồng)



Trên thị trường OMO tuần qua (10/02 - 14/02/2025), ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu hai loại kỳ hạn: 7 ngày và 14 ngày với tổng khối lượng là 109.000 tỷ đồng, lãi suất cùng giữ ở mức 4,0%. Có 85.633,76 tỷ trúng thầu và có 121.138,62 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN đấu thầu lãi suất ở kỳ hạn 7 ngày. Có 19.599,6 tỷ đồng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu giảm nhẹ ở hai phiên cuối tuần, từ mức 4,0% lần lượt xuống 3,97% và 3,9%. Có 16.999,8 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua.

Như vậy, NHNN hút ròng 38.104,66 tỷ đồng khỏi thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường OMO. Có 119.535,76 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 19.599,6 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Thị trường ngoại hối Tỷ giá theo xu thế giảm

Ngày 14/02/2025



Trên thị trường ngoại hối tuần qua (10/02 - 14/02/2025), tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng ở hầu hết các phiên. Chốt phiên cuối tuần (14/02/2025), tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.562 VND/USD, tăng 100 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Kết thúc tuần, tỷ giá mua giao ngay của NHNN ở mức 23.384 VND/USD và tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.740 VND/USD. (Kể từ ngày 11/02/2025, NHNN quay trở lại niêm yết tỷ giá mua giao ngay cao hơn 50đ so với tỷ giá sàn và tỷ giá bán giao ngay thấp hơn 50đ so với tỷ giá trần (sau thời gian dài niêm yết đi ngang lần lượt ở mức 23.400 và 25.450 VND/USD).

Tỷ giá LNH trong tuần biến động tăng – giảm đan xen qua các phiên. Kết thúc phiên 14/02/2025, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.390, tăng 80 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trên thị trường tự do tuần qua, tỷ giá tăng mạnh phiên đầu tuần (đạt mốc 25.760 ngày 11/02/2025) rồi giảm dần trở lại. Chốt phiên cuối tuần (14/02/2025), tỷ giá tự do tăng 30 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.610 VND/USD và 25.710 VND/USD.

Nguồn: NHNN, HHHVN tổng hợp

C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

Bộ quy tắc về giao dịch chuyển tiền một chiều ra nước ngoài: Mang lại lợi ích cho nhiều bên

Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam vừa ban hành Bộ quy tắc và thực hành thống nhất về danh mục, nguyên tắc cung cấp chứng từ đối với giao dịch chuyển tiền một chiều ra nước ngoài của người cư trú là công dân Việt Nam (sau đây gọi là “Bộ quy tắc”). Bằng việc đưa ra thông lệ chung, với quy định khung thống nhất trong cách thực hiện, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, TS. Nguyễn Quốc Hùng, Phó Chủ tịch điều hành kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, kỳ vọng Bộ quy tắc này sẽ mang lại lợi ích cho cả khách hàng, ngân hàng và cơ quan quản lý.

Agribank ưu đãi doanh nghiệp mở tài khoản mới

Chương trình "Mở tài khoản mới - Đón lộc kinh doanh" diễn ra đến hết ngày 31/12, tặng tài khoản số đẹp, sản phẩm bảo hiểm và ưu đãi phí dịch vụ, quản lý tài khoản.

VietinBank tài trợ 2,5 tỷ đồng xóa nhà tạm, nhà dột nát tại tỉnh Hải Dương

Ngày 9/2/2025, tại TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) đã tổ chức Lễ trao tặng 2,5 tỷ đồng cho TP. Chí Linh, nhằm xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn.

SHB chốt ngày phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB, mã chứng khoán: SHB) vừa có thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023, với ngày 27/02/2025 là ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 11%.

Bac A Bank hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2024

Đây không phải là văn bản quy định pháp luật, tuy nhiên sẽ là cơ sở để các ngân hàng thống nhất thực hiện như một thông lệ thị trường. Bộ quy tắc đề cao trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật và phòng chống rửa tiền của các ngân hàng thương mại và các cán bộ ngân hàng trong quá trình cung ứng dịch vụ chuyển tiền quốc tế cho khách hàng.

Việc ban hành Bộ quy tắc sẽ giúp các ngân hàng thực hiện thống nhất với khách hàng trên phạm vi toàn quốc, qua đó giảm thiểu các rủi ro. Đồng thời, giúp cơ quan chức năng thuận lợi trong việc kiểm soát hoạt động chuyển tiền ra nước ngoài hiệu quả hơn nữa, hạn chế tình trạng chuyển tiền bất hợp pháp, góp phần giữ ổn định thị trường ngoại hối, ổn định tỷ giá nhằm thu hút đầu tư.

Đối với người dân, Bộ quy tắc tạo điều kiện thuận lợi hơn khi có nhu cầu thực hiện chuyển tiền một chiều ra nước ngoài. Thay vì phải đến ngân hàng có quy định phù hợp mới được giao dịch như trước đây thì nay chỉ cần đến ngân hàng gần nhất sẽ được đáp ứng các nhu cầu chuyển tiền này.

Khi mở mới tài khoản thanh toán tại Agribank, doanh nghiệp sẽ được hưởng bộ ưu đãi gồm: giảm tối đa 100% phí mở tài khoản số đẹp; miễn phí quản lý tài khoản, dịch vụ ngân hàng điện tử (Agribank Corporate eBanking), trong đó có phí duy trì dịch vụ, phí dịch vụ chuyển tiền trong hệ thống, phí chuyển tiền theo lô, thanh toán lương, phí dịch vụ nộp ngân sách, nộp thuế điện tử, phí dịch vụ quản lý. Các ưu đãi miễn giảm phí dịch vụ áp dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày mở tài khoản thanh toán.

Đây là chương trình trong khuôn khổ chiến dịch “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” do Thủ tướng Chính phủ phát động, với mục tiêu mang lại cuộc sống ổn định cho những người dân gặp khó khăn về nhà ở.

Theo đó, ông Đỗ Thanh Sơn - Phó Tổng Giám đốc VietinBank, đã đại diện ngân hàng trao tài trợ 2,5 tỷ đồng cho TP. Chí Linh. Nguồn tiền tài trợ này, sẽ được dùng để xây dựng những căn nhà kiên cố, giúp các hộ dân có nơi ở an toàn và ổn định.

Theo kế hoạch, SHB phát hành gần 403 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023, với tỷ lệ 11%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 11 cổ phiếu mới. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là gần 4.030 tỷ đồng.

Sau khi hoàn tất, vốn điều lệ của SHB sẽ tăng thêm gần 4.030 tỷ đồng, từ 36.630 tỷ đồng lên 40.658 tỷ đồng, tiếp tục thuộc TOP5 ngân hàng tư nhân lớn nhất hệ thống.

Kết quả chung, cả năm 2024, Bac A Bank lãi trước thuế đạt hơn 1.260 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2023 và hoàn thành

Kết thúc năm 2024, Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank, mã chứng khoán: BAB) đã ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt hơn 1.260 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2023, hoàn thành vượt 15% kế hoạch kinh doanh đề ra cho cả năm là 1.100 tỷ đồng lãi trước thuế.

VietABank hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kết thúc năm 2024, Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank, mã chứng khoán: VAB) đã ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 1.085 tỷ đồng, tăng 18,3% so với năm trước, hoàn thành 102% kế hoạch đề ra.

Vietbank dành 2.000 tỷ đồng cho doanh nghiệp vay ưu đãi lãi suất từ 6%/năm

Từ nay đến 30/06/2025, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) chính thức triển khai gói tín dụng 2.000 tỷ đồng mang tên "Trao vốn nhanh, kinh doanh bất phá", nhằm hỗ trợ doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn ưu đãi với thủ tục tinh gọn.

DongA Bank đổi tên thành Ngân hàng Số Vikki

Ngân hàng TNHH một thành viên Đông Á đổi tên thành Ngân hàng Số Vikki theo quyết định số 42/QĐ-TTGSNH2 ngày 14/02/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Vietnam Post tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Giám đốc Trung tâm Đổi mới sáng tạo

Ngày 10/02/2024, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post) đã tổ chức tiếp nhận và bổ nhiệm có thời hạn ông Đặng Thanh Hưng, Giám đốc Trung tâm Giải pháp, Ban Khách hàng Tổ chức Doanh nghiệp - Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Đổi mới sáng tạo.

vượt 15% kế hoạch kinh doanh đề ra cho cả năm là 1.100 tỷ đồng lãi trước thuế.

Tổng nợ xấu tính đến 31/12/2024, tăng đến 48% so với đầu năm lên 1.359 tỷ đồng. Đáng chú ý, nợ có khả năng mất vốn tăng 73%. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu/dư nợ từ mức 0,92% đầu năm lên 1,24%.

Lũy kế cả năm 2024, ngân hàng thu về 1.640 tỷ đồng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, tăng nhẹ 2% so với năm trước. Nhờ giảm mạnh chi phí dự phòng 19%, xuống còn 555 tỷ đồng, VietABank có lãi trước thuế đến 1.085 tỷ đồng, tăng 18%. Với kết quả này, ngân hàng đã hoàn thành mục tiêu lãi trước thuế 1.058 tỷ đồng đề ra cho cả năm.

Tổng nợ xấu tại ngày 31/12/2024 giảm 5% so với đầu năm, còn 1.046 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ vay cũng giảm từ mức 1,59% đầu năm xuống còn 1,31%.

Theo đó, chương trình sẽ hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp được vay ưu đãi với mức lãi suất hấp dẫn chỉ từ 6%/năm, có thời gian vay linh hoạt từ 3 đến 9 tháng.

Trong đó, khách hàng sẽ được miễn phí 100% các dịch vụ tài chính quan trọng trong gói tài khoản doanh nghiệp VB Biz, gồm: Phí thanh toán quốc tế; Phí mở tài khoản số đẹp theo yêu cầu; Phí giao dịch tại quầy; Phí dịch vụ ngân hàng điện tử; Phí thẻ ghi nợ quốc tế Vietbank Visa cho khách hàng tổ chức.

Theo đó, tên gọi mới đầy đủ bằng tiếng Việt là Ngân hàng TNHH một thành viên Số Vikki. Tên gọi mới đầy đủ bằng tiếng Anh là Vikki Digital Bank Limited và tên viết tắt là Vikki Bank.

Trụ sở chính của Ngân hàng Số Vikki đặt tại số: 72 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Ông Hưng là một cán bộ giàu kinh nghiệm, được đào tạo bài bản và là nhân tố quan trọng được Lãnh đạo Vietnam Post tin tưởng lựa chọn.

Theo đó, ông Hưng sẽ cùng Lãnh đạo Trung tâm Đổi mới sáng tạo đặt nền móng để thúc đẩy các dịch vụ của Bưu điện Việt Nam trở nên tiện ích hơn, thân thiện hơn và hiệu quả hơn. Mục tiêu đến năm 2028, doanh thu từ mảng công nghệ sẽ chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng doanh thu của Vietnam Post, khẳng định vị thế trong kỷ nguyên số.

Nguồn: Thông tin các ngân hàng thương mại

D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
BCA	Thông tư số 08/2025/TT-BCA Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia	05/02/2025	
	Nghị định số 17/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu	06/02/2025	
	Quyết định số 249/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về ODA và vốn vay ưu đãi	07/02/2025	
	Nghị định số 19/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt		chinhphu.vn
CP	Nghị định số 20/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết	10/02/2025	
	Nghị định số 21/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan		

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
BTC	Dự thảo Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT.	04/02/2025	
	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 30/2018/TT-BCT ngày 01/10/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.		
BCT	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BCT ngày 27/02/2018 quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân.	06/02/2025	chinhphu.vn
	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 02/2018/TT-BCT ngày 27/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết Danh mục hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới.		
NHNN	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ.	10/02/2025	
BTP	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.	13/02/2025	

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: www.vnba.org.vn